

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TG
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2020/HS-ST
Ngày: 12 - 11- 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TG, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đình Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà: Bạc Thị Thanh Thùy

2. Ông: Lò Văn Quân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lợi - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện TG, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TG, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Lương Văn Doan – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2020, tại phòng xét xử, trụ sở Tòa án nhân dân huyện TG, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2020/TLST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2020/QĐXXST - HS ngày 29 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ tên: Lò Văn H; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1983; Tại: Xã QC, huyện TG, tỉnh Điện Biên. Nơi ĐKKHKT: Bản Ph, xã QC, huyện TG, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hóa: Lớp 5/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lò Văn Kh (đã chết) và bà: Tòng Thị L, sinh năm 1952; Bị cáo có vợ Lương Thị X nhưng đã ly hôn năm 2016, đến năm 2018 kết hôn với Lương Thị H (Đã chết); Bị cáo có 03 người con: 01 người con chung với Lương Thị H nhưng đã chết và 02 người con chung với Lương Thị X, con lớn nhất sinh năm 2003, con nhỏ nhất sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bị cáo chưa lần nào bị Tòa án đưa ra xét xử và cũng chưa bị cơ quan nhà nước xử phạt vi phạm hành chính. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 11/9/2020 đến ngày 14/9/2020 và bị tạm giam từ ngày 14/9/2020 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện TG. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Thương; Sinh năm: 1965; Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên, (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 10/9/2020, Lò Văn H đang đi chơi trong bản Ph, xã QC thì gặp một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ ở đâu. Khi gặp người đàn ông đó hỏi H có mua Heroine không, H bảo có thì bán cho H 200.000 đồng. Sau đó H đưa cho người đàn ông đó 200.000 đồng, người đàn ông đó cầm tiền và lấy trong túi quần ra đưa cho H 01 gói Nilon màu xanh bên trong có chứa Heroine. Khi mua bán xong Heroine H đi về nhà còn người đàn ông đó đi đâu H không biết. Khi về đến nhà, H bỏ gói ma túy vừa mua được ra và dùng lưỡi dao lam cắt lấy một ít để sử dụng. Số Heroine còn lại H dùng lưỡi dao lam chia thành 11 phần rồi dùng các mảnh Nilon màu xanh gói thành 11 gói và cho vào trong một chiếc nhựa màu trắng rồi mang vào bếp cất giấu trong chạn bát nhằm mục đích để sử dụng và bán lẻ. Đến khoảng 07 giờ ngày 11/9/2020 thì có một người đàn ông đến nhà H giới thiệu tên là T (H không biết lai lịch ở đâu) đến hỏi mua Heroine của H, H lấy 01 gói Heroine trong lọ ở chạn bát ra bán cho người đàn ông đó với giá 50.000 đồng, khi mua được Heroine xong Tiến đi đâu H không biết. Đến khoảng 08 giờ 50 phút cùng ngày, khi H đang ở nhà thì tổ công tác Công an huyện TG đến và yêu cầu kiểm tra đối với H phát hiện thu giữ: 10 (Mười) gói Nilon màu xanh bên trong các gói có chứa các chất bột màu trắng, nghi Heroine và đều đựng trong 01 lọ nhựa hình trụ tròn màu trắng, có nắp đậy. H khai nhận đó là Heroine của H cất giấu mục đích để sử dụng và bán. Tổ công tác mời người chứng kiến và chính quyền địa phương, đồng thời tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng. Ngoài ra còn tạm giữ của H số tiền 230.000 đồng (Tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam). Sau đó Cơ quan CSĐT - Công an huyện TG thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp tại nhà H, quá trình khám xét không phát hiện thu giữ, đồ vật, tài liệu gì. Sau đó H được áp giải về Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TG để làm rõ hành vi phạm tội.

Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng ngày 11/9/2020 đã xác định vật chứng thu giữ của Lò Văn H gồm: Số chất bột màu trắng nghi Heroine có khối lượng 0,39 gam, trích 0,05 gam làm mẫu vật gửi giám định, vật chứng còn lại có khối lượng 0,34 gam

Tại bản kết luận giám định số: 885/GĐ - PC09 ngày 06/10/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Văn H gửi giám định là ma túy: Loại Heroine (Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 9, Mục IA, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ – CP ngày 15/5/2018).

Tại phiên tòa bị cáo Lò Văn H một lần nữa đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

Tại bản Cáo trạng số: 87/CT-VKS, ngày 26/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TG, tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Lò Văn H về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa trong phần tranh luận đại diện VKSND huyện TG, tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo từ 24 tháng đến 30 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,34 gam Heroine, Trả lại cho bị cáo số tiền 230.000 đồng. Miễn án phí HSST cho bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến gì tự bào chữa cho mình và không có tranh luận gì với Đại diện Viện kiểm sát về bản luận tội.

Tại Bản luận cứ bào chữa cho bị cáo Lò Văn H: Người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến gì về hành vi và các Quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện TG, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TG, Kiểm sát viên. Nhất trí với Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện TG truy tố bị cáo về tội: Mua bán trái phép chất ma túy theo Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai. Người Bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét điều kiện hoàn cảnh gia đình, nhân thân của bị cáo, bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự, gia đình khó khăn thuộc hộ nghèo, nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội là do nhận thức của bị cáo còn hạn chế, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, khi bị Công an đến khám xét bị cáo đã tự ý giao nộp số ma túy cất giấu cho Cơ quan điều tra, tạo điều kiện để cơ quan điều tra sớm kết thúc vụ án nên đề nghị áp dụng Khoản 1 Điều 251; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo mức thấp nhất của khung hình phạt để bị cáo sớm được trở về với gia đình; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Trả lại cho bị cáo số tiền 230.000đ; Miễn án phí HSST cho bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến gì bổ sung vào bản luận cứ bào chữa.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị hội đồng xét xử xem xét vì mức hình phạt mà viện kiểm sát đề nghị cũng đã xem xét đến nhân thân, điều kiện phạm tội và hoàn cảnh gia đình của bị cáo. Ngoài ra Viện kiểm sát không có ý kiến tranh luận gì mới để tranh luận thêm.

Người bào chữa cũng không có ý kiến gì mới để tranh luận thêm

Lời nói sau cùng bị cáo xin được giảm án, ngoài ra bị cáo không có ý kiến gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi của bị cáo: Hồi 08 giờ 50 phút, ngày 11/9/2020, khi H đang ở nhà tại Bản Ph, xã QC, huyện TG, tỉnh Điện Biên thì bị tổ công tác Công an huyện TG kiểm tra phát hiện, bắt quả tang thu giữ 10 gói Heroine được gói bằng Nilon màu xanh có khối lượng 0,39 gam. Số ma túy trên bị cáo khai cất giấu để sử dụng và để bán lẻ kiếm lời. Hành vi của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng và lấy mẫu giám định. Kết luận giám định, kết luận điều tra, các bản cung, các biên bản ghi lời khai có trong hồ sơ vụ án cũng như Cáo trạng đã truy tố, các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa. Bị cáo đã thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Với việc bị cáo khai trước đó vào khoảng 07 giờ cùng ngày tại nhà bị cáo, bị cáo đã bán 01 gói Heroine cho người đàn ông tên T với giá 50.000 đồng nhưng bị cáo không rõ lai lịch địa chỉ cụ thể của T ở đâu, vì vậy chỉ căn cứ vào lời khai của bị cáo thì không có căn cứ xác định chính xác bị cáo đã bán trót lọt ma túy cho người đàn ông này. Số ma túy còn lại bị cáo cất giấu nhằm mục đích để bán đã thể hiện động cơ, mục đích thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo nhằm thu lợi trái pháp luật, đồng thời thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân. Do đó với hành vi và khối lượng ma túy bị thu giữ thì bị cáo đã phạm vào tội: "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo là người có đủ năng lực để chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của bị cáo.

[2]. Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội thì hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Hành vi của bị cáo còn là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn huyện TG nói riêng và tỉnh Điện Biên nói chung. Tội phạm mà bị cáo vi phạm là tội phạm nghiêm trọng, vì vậy hành vi của bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[3]. Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu. Sau khi phạm tội và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Người Bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là chưa có

căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận. Hội đồng xét xử sẽ xem xét mức hình phạt mà Người bào chữa đề nghị áp dụng khi quyết định mức hình phạt đối với bị cáo.

[5]. Về nhân thân: Sinh ra và lớn lên tại xã QC, huyện TG. Được gia đình nuôi cho ăn học đến hết lớp 5 thì nghỉ học. Bị cáo chưa lần nào bị Tòa án xét xử và cũng chưa bị cơ quan nhà nước xử phạt vi phạm hành chính. Năm 2002 lập gia đình kết hôn với Lường Thị X và có 02 người con, đến năm 2016 thì ly hôn với X. Nghiện ma túy từ năm 2017. Năm 2018 kết hôn với Lường Thị H (nay đã chết) và có 01 người con với H nhưng đã chết. Sau khi vợ chết bản thân bị cáo không chịu lao động, rèn luyện để trở thành người cha, người con có ích cho gia đình và xã hội mà lại sử dụng ma túy. Việc bị cáo mua ma túy về cất giấu nhằm mục đích bán lẻ đã thể hiện sự công khai coi thường pháp luật của bị cáo để nhằm mục đích thu lợi trái pháp luật từ ma túy. Với hành vi và khối lượng Heroine thu giữ của bị cáo cần áp dụng hình phạt tù để đảm bảo tính nghiêm minh, răn đe và giáo dục bị cáo, đồng thời để bị cáo có điều kiện cai nghiện ma túy.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại Khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự, nhưng bị cáo là người nghiện ma túy, thu nhập không ổn định, gia đình thuộc hộ nghèo nên không có khả năng thi hành, do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7]. Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo và đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí HSST nên bị cáo được miễn án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVHQ 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8]. Biện pháp tư pháp và việc xử lý vật chứng:

- 0,39 gam Heroine đã trích 0,05 gam làm mẫu vật gửi giám định, còn lại 0,34 gam là vật thuộc loại nhà nước cấm tàng trữ cần tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự (Vật chứng còn lại đựng trong 01 phong bì màu trắng, các mép đều được dán kín, mặt trước gói niêm phong có ghi vật chứng còn lại của vụ án Lò Văn H, mặt sau gói niêm phong trên mép dán có chữ ký giáp lai và dấu niêm phong của Công an huyện TG: Bên trong có chứa 0,34 gam Heroine, 10 mảnh nilon màu xanh; 01 lọ nhựa hình trụ tròn màu trắng kích thước 7x3,5 cm, 01 vỏ gói niêm phong dùng để niêm phong vật chứng thu giữ của Lò Văn H).

- Số tiền 230.000 đồng thu giữ của bị cáo mặc dù trong đó có 50.000 đồng bị cáo khai là số tiền bán ma túy cho người đàn ông tên T mà có, nhưng bị cáo không rõ lai lịch, địa chỉ cụ thể của T ở đâu nên Cơ quan điều tra không có cơ sở xác minh làm rõ. Vì vậy chỉ căn cứ vào lời khai của bị cáo thì không có đủ cơ sở xác định chính xác bị

cáo đã bán trót lọt ma túy cho T. Do đó việc trả lại số tiền 230.000 đồng cho bị cáo là phù hợp theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[9]. Các vấn đề khác trong vụ án:

- Đối với người đàn ông mà bị cáo khai là người đã bán ma túy cho bị cáo ngày 10/9/2020 do bị cáo không biết tên, tuổi và địa chỉ của người đó nên Cơ quan CSĐT Công an huyện TG không có đủ căn cứ để xác minh làm rõ, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với người đàn ông tên T mà bị cáo khai là người đã mua Heroine của bị cáo vào ngày 11/9/2020 với giá 50.000đ tại nhà của bị cáo do bị cáo không biết rõ lai lịch và địa chỉ của người đó nên Cơ quan CSĐT – Công an huyện TG không có cơ sở, căn cứ xác định bị cáo đã bán ma túy cho người nào nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

[10]. Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện TG, tỉnh Điện Biên về hình phạt, tội danh, án phí và vật chứng Heroine là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11]. Về hành vi và các Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TG, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TG, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc có khiếu nại gì về hành vi, Quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự;

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 332 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVHQ 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Bị cáo Lò Văn H phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lò Văn H **24** (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ là ngày 11/9/2020.

3. Về án phí: Miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

4. Về biện pháp tư pháp và việc xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 0,39 gam Heroine đã trích 0,05 gam gửi giám định, còn lại 0,34 gam (Vật chứng còn lại đựng trong 01 phong bì màu trắng, các mép đều được dán kín, mặt trước gói niêm phong có ghi vật chứng còn lại của vụ án Lò Văn H, mặt sau gói niêm phong trên mép dán có chữ ký giáp lai và dấu niêm phong của Công an huyện TG; Bên trong có chứa Bên trong có chứa 0,34 gam Heroine, 10 mảnh nilon màu xanh; 01 lọ nhựa hình trụ tròn màu trắng kích thước 7x3,5cm, 01 vỏ gói niêm phong dùng để niêm phong vật chứng thu giữ của Lò Văn H).

- Trả lại cho bị cáo số tiền 230.000 đồng (*Hai trăm ba mươi nghìn đồng*), tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam.

(Toàn bộ vật chứng của vụ án đã được cơ quan Điều tra Công an huyện TG, tỉnh Điện Biên chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện TG, tỉnh Điện Biên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/10/2020).

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (12/11/2020).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện TG;
- Cơ quan CSĐT CA huyện TG;
- Nhà tạm giữ CA huyện TG;
- Bộ phận HSNV Công an huyện TG;
- Phòng PC10 Công an T. Điện Biên;
- Chi cục THADS huyện TG;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Đình Hiếu